

**TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG VIỆT NAM**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2014**

TP. Hồ Chí Minh, tháng 04 năm 2015

I. THÔNG TIN CHUNG

1- Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG VIỆT NAM
- Mã số doanh nghiệp: 0301225328
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu Nhà nước: 27.500.000.000 đồng
- Địa chỉ: Lô I 15-16-17 đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 08 38992667 – 08 38992668, Fax: 08 38992861
- Website : www.bongvietnam.com.vn
- Mã cổ phiếu: BVN

2- Quá trình hình thành và phát triển

2.1- Lịch sử hình thành

- Công ty Bông được thành lập theo quyết định số 08NN-TC/QĐ ngày 07/01/1978 của Bộ Nông nghiệp.
- Công ty bông Việt Nam được thành lập theo quyết định số 357/NN-TCCB/QĐ ngày 15/6/1993 của Bộ NN-CNTP.
- Từ năm 1993 đến 2003 công ty có các đơn vị trực thuộc: Chi nhánh Đồng Nai, Phan Thiết, Đắk Lắk, Gia Lai, Nha Trang, Hà Nội, Trạm kiểm tra chất lượng sản phẩm, Xí nghiệp Giống cây trồng, Xí nghiệp dịch vụ thương mại, Viện nghiên cứu cây bông.
- Năm 2003 các chi nhánh Đắk Lắk, Hà Nội, Xí nghiệp giống cây trồng đã cổ phần hoá.
- Tháng 12/2004 Viện nghiên cứu cây Bông chuyển về trực thuộc Tập đoàn Dệt May VN
- Ngày 26/10/2005 Công ty bông Việt Nam chuyển thành Công ty TNHH NN MTV bông Việt Nam theo quyết định số 265/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.
- Ngày 13/12/2006 Bộ Công nghiệp ban hành quyết định số 3578/QĐ-BCN về việc duyệt Phương án cổ phần hoá và chuyển Công ty TNHH Nhà nước MTV bông Việt Nam thành Công ty cổ phần bông Việt Nam.
- Đại hội cổ đông lần thứ nhất thành lập Công ty được tổ chức vào ngày 04/5/2007, Công ty chính thức hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 4103007036 ngày 18/6/2007.

2.2- Các giai đoạn phát triển

- Từ 1978 đến 1990: Trong những năm đầu, Công ty hoạt động với 02 nông trường và bộ máy quản lý công ty được điều động từ miền Bắc vào, trong khoảng 10 năm đầu sản xuất bông mang tính chất thăm dò, chưa có nghiên cứu sâu về giống, thời vụ, quy trình canh tác... Mặt khác với cơ chế tập trung bao cấp, năng suất thấp, sản lượng không nhiều, bông xơ phục vụ ngành dệt chủ yếu nhập về từ Liên Xô với giá rẻ nên sản xuất bông không phát triển được.

- Từ 1990 đến 1997: Cùng với tiến trình đổi mới của đất nước, ngành bông cũng đạt nhiều thành tựu quan trọng trong sản xuất hạt giống bông, quy trình canh tác, BVTV đồng thời việc xác định vùng trồng bông thích hợp để phát triển thành vùng bông tập trung quy mô lớn, sản xuất hàng hoá với trồng bông của nông hộ, đạt năng suất cao, sản

lượng lớn. Bông xơ trong nước bước đầu tham gia vào thị trường cung cấp xơ bông cho ngành dệt tuy thị phần còn khiêm tốn.

- Từ 1997 đến nay: Đây là giai đoạn ngành bông có sự phát triển nhanh và toàn diện. Năm 1998, Công ty chuyển từ Bộ NN-CNTP sang Tổng công ty Dệt May VN thuộc Bộ Công nghiệp, gắn kết giữa sản xuất với chế biến và tiêu thụ tạo ra động lực quan trọng đẩy mạnh việc phát triển kinh doanh của Công ty.

Năm 2007 đến nay, Công ty chuyển thành công ty cổ phần với sở hữu Nhà nước 55%, cùng với sản xuất trong nước Công ty nhập nhiều bông xơ nước ngoài cung cấp đa dạng xơ bông cho ngành dệt trong nước; ngoài ra từ năm 2013, Công ty tổ chức sản xuất nắm Linh chi đỏ nhằm đa dạng mặt hàng; đến nay kinh doanh của Công ty vẫn ổn định và có lợi nhuận.

3- Ngành nghề, địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất kinh doanh bông xơ, nông sản, giống cây trồng...

- Địa bàn kinh doanh: Tp. Hồ Chí Minh, các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, Bình Thuận, Gia Lai, Đắk Lắk, Khánh Hoà, Ninh Thuận...

4- Thông tin về tổ chức công ty, mô hình quản trị, bộ máy quản lý

4.1- Cơ cấu tổ chức công ty

* Trụ sở Công ty

- Địa chỉ: Lô I 15,16,17 đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, TP.HCM

- Điện thoại: 08 38992667- 08 38992668 - Fax: 08 38992861

- Website: www.bongvietnam.com.vn - Email: bongvietnam@vnn.vn

* Các đơn vị trực thuộc

Chi nhánh Công ty cổ phần bông Việt Nam tại Nha Trang

- Địa chỉ: Thôn Hòn Nghê, xã Vĩnh Ngọc, Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà

- Điện thoại: 058 3834529 - Fax: 058 3838579

- Email: cnbongnhatrang@yahoo.com

Chi nhánh Công ty cổ phần bông Việt Nam tại Gia Lai

- Địa chỉ: Thôn 7, xã Iablang, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai

- Điện thoại: 059 3885002 - Fax: 059 3885694

- Email: bonggialai@dng.vnn.vn

Chi nhánh Công ty cổ phần bông Việt Nam tại Bình Dương

- Địa chỉ: Ấp 2, xã Thới Hoà, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

- Điện thoại: 0650 3576021 - Fax: 0650 3576060

- Email: cnbongbinhduong@vnn.vn

Chi nhánh Công ty cổ phần bông Việt Nam tại Đồng Nai

- Địa chỉ: Ấp Thanh Hoá, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

- Điện thoại: 061 8971011

- Email: cnbongdongnai@vnn.vn

Xí nghiệp Dịch vụ thương mại ngành Bông

- Địa chỉ: lô I 15,16,17 đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, TP.HCM
- Điện thoại: 08 38995385 - Fax: 08 35106526
- Email: dvtmnganhbong@hcm.vnn.vn

Văn phòng đại diện Công ty CP bông Việt Nam tại Hà Nội

- Địa chỉ: số 9 ngõ 78/4 đường Trường Chinh, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại, fax : 04 39361208

4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

Công ty cổ phần bông Việt Nam được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần, tuân thủ theo:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005 được Quốc hội thông qua năm 2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành của Chính phủ;
- Các Luật khác và các quy định liên quan khác của pháp luật;
- Điều lệ của Công ty cổ phần bông Việt Nam do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty cụ thể như sau:

* **Đại hội đồng cổ đông:** Gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, có nhiệm vụ và quyền hạn như:

- Thông qua định hướng phát triển Công ty.
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán, quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần.
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; thành viên Ban kiểm soát.
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị lớn bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty trừ trường hợp điều chỉnh vốn Điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán theo quy định tại Điều lệ Công ty.
- Thông qua Báo cáo tài chính hằng năm.
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty.
- Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty.
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

* **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ như sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch hằng năm.
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.

- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác.
 - Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty.
 - Quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mỗi 12 tháng.
 - Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
 - Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 30% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 1 và khoản 3 của Điều 120 Luật Doanh nghiệp.
 - Trình Báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông.
 - Kiến nghị mức cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý số lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
 - Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty.
 - Các quyền và nhiệm vụ khác theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- * **Ban Kiểm soát:** Có ba thành viên, có các quyền và nhiệm vụ như sau:
- Giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý-điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.
 - Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý-điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức hoạt động của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
 - Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính sáu tháng và hằng năm của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.
 - Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông thường niên.
 - Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
 - Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- * **Tổng giám đốc:** Là người điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và HĐQT toàn bộ việc tổ chức sản xuất kinh doanh và thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty, có các quyền và nhiệm vụ như sau:
- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của HĐQT.
 - Tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT.

- Tổ chức thực hiện các kế hoạch kinh doanh, phương án đầu tư, quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 30% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.

*** Các Phòng, Ban trong Công ty**

Công ty có 05 Phòng chức năng phụ trách thực hiện các công việc bảo đảm cho quá trình quản lý, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc đạt hiệu quả cao và đúng pháp luật, gồm có:

- Phòng Tài chính-Kế toán.
- Phòng Kinh doanh-Xuất nhập khẩu.
- Phòng Kế hoạch-Đầu tư.
- Phòng Nghiên cứu-Phát triển.
- Phòng Tổ chức-Hành chính.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2014

1-Tình hình sản xuất kinh doanh

Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2014

Stt	Chỉ tiêu	Đ.vị tính	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	So sánh (%)	
						= 3/1	= 3/2
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	330.903	350.000	392.897	118,7	112,2
2	Lợi nhuận	Tr.đ	5.251	8.000	5.925	112,8	74
3	Tỷ suất P/vốn CSH	%	7,8	16	11,85	112,8	74
4	Cổ tức	%	12	10	10	83,3	100
5	Thu nhập b/quân	1.000đ	7.310	7.300	6.780	92,7	92,8
6	SX bông trong năm						
	Diện tích gieo 2013	Ha	497	580	652	131	112
	Bông hạt mua	Tấn	513	495	512	100	103
	Bông xơ	Tấn	313	183	189	60	103
	Hạt bông	Tấn	488	279	297	61	106

Ghi chú: Cổ tức năm 2014 dự kiến

Thu nhập bình quân: 1.000đ/người/tháng

2- Tổ chức và nhân sự

2.1 Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Sở hữu cổ phần	Ghi chú
1	Trần Anh Hào	Tổng giám đốc	13.421	
2	Nguyễn Hữu Thành	Phó TGD	17.638	
3	Dương Việt Thành	GĐDH	2.200	Quyết định miễn nhiệm từ 01/3/2015
4	Lê Thị Lý	GĐDH	26.300	
5	Nguyễn Thị Thanh Hương	Kế toán trưởng	5.400	

2.2 Chính sách đối với người lao động

a- Cán bộ, công nhân viên Công ty tính đến ngày 31/12/2014

STT	Phân loại trình độ đào tạo	Số người	Tỷ trọng (%)
1	Tiến sĩ, thạc sĩ	04	4,0
2	Đại học	33	33,0
3	Cao đẳng và trung cấp	11	11,0
4	Công nhân nghề	13	13,0
5	Lao động phổ thông, thời vụ	39	39,0
6	Cộng	100	100

b- Chế độ làm việc

Công ty thực hiện chế độ làm việc cho người lao động từ 40 đến 48 giờ/tuần tùy theo đặc thù của từng đơn vị. Các chế độ nghỉ lễ, tết, nghỉ phép năm... được giải quyết theo đúng quy định của Luật Lao động và Thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

c- Chính sách lương, thưởng, trợ cấp

Công ty thực hiện chính sách trả lương theo công việc cho người lao động nhằm bảo đảm công bằng cũng như khuyến khích tinh thần làm việc và sự cống hiến của CBCNV.

d- Chế độ phúc lợi

Các chế độ BHXH, BHYT, khám sức khỏe định kỳ được thực hiện đầy đủ với người lao động, đồng thời Công ty cũng trích nộp đầy đủ, đúng hạn các khoản BHXH, BHYT, BHTN cho các cơ quan BHXH các tỉnh, thành phố liên quan.

e- Chính sách đào tạo

Công ty luôn quan tâm đến công tác đào tạo nguồn nhân lực, hằng năm đều cử nhiều lượt CBNV tham dự các khoá đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ do Tập đoàn Dệt May Việt Nam và các cơ quan quản lý nhà nước tổ chức.

f- Chính sách cổ tức

Kết thúc niên độ tài chính, HĐQT căn cứ báo cáo tài chính đã được kiểm toán, sau khi thực hiện đúng các nghĩa vụ về thuế và tài chính khác theo quy định để xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ trình ĐHĐCĐ. Trên tinh thần vừa tạo dựng niềm tin cho cổ đông thông qua mức chi trả cổ tức, vừa bảo đảm cho kế hoạch đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh trong giai đoạn tới mà HĐQT đề xuất mức cổ tức hợp lý cho năm tài chính thực hiện và dự kiến cho năm tài chính tiếp theo.

(Năm 2014 dự kiến cổ tức là 10%.)

3- Tình hình đầu tư

Đầu tư tài chính dài hạn đến 31/12/2014 tại các doanh nghiệp là: 21.385 triệu đồng, gồm có:

+ Công ty CP Giống cây trồng Nha Hố: 8.917 triệu đồng, bằng 54 % vốn điều lệ (16,5 tỷ đồng). Cổ tức dự kiến được chia năm 2014: 25%, khoảng 2.230 triệu đồng.

+ Công ty CP bông Tây Nguyên: 5.418 triệu đồng, bằng 54,2 % vốn điều lệ (10, tỷ đồng). Cổ tức dự kiến được chia năm 2014: không có.

+ Công ty cổ phần bông Miền Trung: 4.550 triệu đồng, bằng 49,8 % vốn điều lệ (9,134 tỷ đồng). Cổ tức dự kiến được chia năm 2014: 06%, khoảng 270 triệu đồng.

+ Công ty cổ phần Sợi Phú Bài: 2.500 triệu đồng, bằng 17,7 % vốn điều lệ (14,1 tỷ đồng). Cổ tức dự kiến được chia năm 2014: 90% , khoảng 2.250 triệu đồng.

Cổ tức năm 2014 sẽ được tính vào thu nhập của năm 2015.

4- Tình hình tài chính

4.1 Công ty CP bông VN

a- Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	146.225.738.463	169.630.083.368	+16,0
Doanh thu thuần	343.586.986.171	386.606.618.267	+12,5
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.091.399.340	4.007.533.729	+91,6
Lợi nhuận khác	3.159.328.910	1.917.778.015	-39,3
Lợi nhuận trước thuế	5.250.728.250	5.925.311.744	+12,8
Lợi nhuận sau thuế	5.182.237.473	5.583.158.305	+7,7
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	12%	10%	-16,7

b- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:		
TSLĐ/ Nợ ngắn hạn	1,69	1,44
+ Hệ số thanh toán nhanh:		
(TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,21	1,15
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,53	0,60
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (MS: 410)	1,15	1,50
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho:		
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	10,61	15,72
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,18	2,28
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,015	0,014
+Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,074	0,082
+Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,03	0,033
+Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,006	0,010

4.2 Hợp nhất

a- Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	208.974.465.8169	234.523.359.850	+12,2
Doanh thu thuần	412.316.889.647	489.008.967.309	+18,6
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7.139.270.493	8.016.934.771	+12,3
Lợi nhuận khác	5.178.750.470	3.241.246.450	-37,7
Lợi nhuận trước thuế	12.318.020.963	11.258.181.221	-8,6
Lợi nhuận sau thuế	9.312.379.521	8.329.669.364	-10,6
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	12%	10%	-16,7

b-Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2013
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:		
TSLĐ/ Nợ ngắn hạn	1,98	1,62
+ Hệ số thanh toán nhanh:		
(TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,39	1,18
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,54	0,61
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,53	1,97
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho:		
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	6,7	9,95
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản b/q	1,87	2,21
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,02	0,02
+Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,12	0,12
+Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		
+Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,017	0,016

5- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

STT	Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu %
1	Trong nước	295	4.922.800	98,46
1.1	Tổ chức	01	2.750.000	55,00
1.2	Cá nhân	294	2.172.800	43,46
2	Nước ngoài	02	77.200	1,54
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	Cộng	297	5.000.000	100

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 05% vốn cổ phần của Công ty

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKKD - CMND	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ trọng
1	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Số 10 đường Nguyễn Huệ, Q. I, Tp.HCM	0106000697	2.750.000	55,00%
2	Lê Thị Thu	Số 12 đường 3, Khu phố 1, P. Thảo Điền, Q.2, Tp.HCM	022879604	440.100	8,80%
3	Cộng			3.186.000	63,80%

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

A. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014

Năm 2014, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn bởi ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế, giá cả thị trường của hầu hết các mặt hàng không dự đoán được, kinh doanh thương mại quá nhiều nguy cơ rủi ro, kinh doanh nhập khẩu bông là sản phẩm chính yếu nhưng giá liên tục giảm, các sản phẩm kinh doanh khác như hạt giống cây trồng, nấm dược liệu còn những khó khăn lớn ... nhưng Công ty đã nỗ lực hết mình và đã có được những thành công quan trọng: Lợi nhuận trước thuế đạt 5.925,31 triệu đồng, mặc dù không đạt kế hoạch nhưng bằng 112,85 so với năm trước. Cổ tức dự kiến 10% như kế hoạch đề ra. Đời sống cán bộ công nhân viên được duy trì ổn định, thu nhập bình quân tương đương so với năm trước.

Đánh giá một số vấn đề cơ bản trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014:

- Ngành nghề kinh doanh chính của công ty là sản xuất kinh doanh bông, nhưng vì sụt giảm nghiêm trọng, sản lượng cả năm trước chuyển qua chỉ đạt 290 tấn bông xơ. Hiện nay, diện tích bông kể cả Công ty cổ phần Bông Tây Nguyên là khoảng 650ha, mặc dù giá mua bông hạt cho nông dân là 13.000 đồng/kg tương đương với giá thành 1,9USD/kg bông xơ (trong khi giá thị trường chỉ có 1,5 USD/kg). Sản xuất bông trong nước không cạnh tranh với cây trồng khác cùng thời vụ, nên không phục hồi được.

- Về sản xuất khác:

Lúa giống: Sản xuất chế biến đạt 2.173,76 tấn, chất lượng đảm bảo. Tiêu thụ trong năm đạt 1.949 tấn, bằng 130% kế hoạch, tương đương 158% so với năm 2013.

Ngô giống: Xí nghiệp Dịch vụ - Thương mại ngành Bông tổ chức sản xuất, tiêu thụ trong năm được 66 tấn ngô lai F1 và hiện nay đang sản xuất 14 ha tại Ninh Thuận. Sản phẩm sản xuất ra tiêu thụ tại Công ty cổ phần Giống cây trồng Nha Hồ.

Nấm : Trong năm đã sản xuất 5.347 kg nấm linh chi thành phẩm, trên 130 ngàn bịch phôi nấm bào ngư, trong đó bán ngoài 98.500 bịch. Chất lượng nấm đáp ứng yêu cầu của thị trường.

Các sản phẩm kinh doanh chính khác của công ty hiện nay như: bông nhập khẩu, giống, nông sản đều là thương mại, lợi nhuận thấp, rủi ro cao. Để bảo toàn vốn, vừa qua Công ty luôn thận trọng, không dám đẩy mạnh đầu tư.

- Các nhà máy cán bông: Đây là tài sản lớn nhất và chính yếu, phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty. Nhưng mấy năm nay, do sản xuất bông sụt giảm, thời gian hoạt động quá ngắn, không tạo ra lợi nhuận mà ngược lại trở thành gánh nặng.

- Về tài chính: Vốn điều lệ của Công ty cổ phần Bông Việt Nam là 50 tỷ đồng, trong đó Tập đoàn Dệt May Việt Nam chiếm 55% (27,5 tỷ đồng), cổ đông khác 45% (22,5 tỷ đồng). Vốn đầu tư của Công ty cổ phần Bông Việt Nam tại các Công ty cổ phần là: 21.385 triệu đồng (Giá trị thực tế đến ngày 31/12/2013 là 24.105 triệu đồng), phần vốn còn lại để hoạt động là: 28.615 triệu đồng, nằm hầu hết trong tài sản cố định. Như

vậy, vốn lưu động hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty lâu nay chủ yếu dựa vào nguồn vay ngân hàng, lãi suất cao.

- Hiện nay khoản vay đầu tư dài hạn lớn nhất là đầu tư nhà máy cán bông Gia Lai 19.817 triệu đồng, nhà máy hoạt động cầm chừng, nguyên liệu bông hạt chỉ đạt 3% – 5% công suất, không thu được khấu hao để trả nợ vay đầu tư xây dựng.

- Về đầu tư tài chính dài hạn tính đến năm 2014 là 24.105 triệu đồng. Vốn đầu tư của Công ty tại các công ty cổ phần là 21.385 triệu đồng. Cụ thể:

- Công ty CP Giống cây trồng Nha Hồ: 8.917 triệu đồng, bằng 54,04% vốn điều lệ (VĐL: 16.500 triệu đồng); Cổ tức dự tính được chia năm 2014: 25 %, tương đương 2.230 triệu đồng.
- Công ty CP Bông Tây Nguyên: 5.418,2 triệu đồng, bằng 54,18% vốn điều lệ (VĐL: 10.000 triệu đồng); Năm 2014 dự tính hòa vốn, không có cổ tức.
- Công ty CP Sợi Phú Bài: 2.500 triệu đồng, bằng 17,73% vốn điều lệ (VĐL: 14.100 triệu đồng); Cổ tức dự tính năm 2014: 90%, tương đương 2.250 triệu đồng;
- Công ty CP Bông Miền Trung: 4.550 triệu đồng, bằng 49,81% vốn điều lệ (VĐL: 9.134 triệu đồng); Cổ tức năm 2014: 6%, tương đương 270 triệu đồng.

Ngoại trừ Công ty Sợi Phú Bài, các Công ty khác còn những khó khăn, hạn chế:

▪ Công ty cổ phần Bông Tây Nguyên: tình hình chung tương tự như Công ty Bông Việt Nam, đang gánh 2 dây chuyên cán bông, còn nợ đầu tư dài hạn 15,45 tỷ đồng, không có khả năng trả nợ. Kinh doanh khác không có hướng phát triển.

▪ Công ty cổ phần giống cây trồng Nha Hồ là công ty hoạt động khá ổn định trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh giống cây trồng, nhưng khả năng sinh lời cao là không dễ có được.

▪ Công ty cổ phần Bông và kinh doanh tổng hợp miền Trung không có nợ vay, nhưng phải chuyển từ đầu tư thu mua bông sang kinh doanh khác như giống cây trồng, vật tư nông nghiệp, tính ổn định không cao.

- Về Tổ chức - lao động tiền lương:

a- Công tác tổ chức:

* Đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2014.

** Bước đầu sắp xếp lại công tác tổ chức bộ máy tại chi nhánh Phan Thiết, từ Quý II năm 2015 chấm dứt hoạt động.

b- Lao động tiền lương: Lao động bình quân 105 người, giảm 4,5% so với năm trước. Thu nhập bình quân đạt 6.78.000 đồng/người/tháng, bằng 92,88% so với năm 2013.

Các nguyên nhân cơ bản ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014:

Hiện nay Công ty chủ yếu dựa vào kinh doanh thương mại, dịch vụ. Sau nhiều năm hoạt động, đã tạo ra một số nguồn thu có tính ổn định khá như đầu tư tài chính dài

hạn vào một số Công ty có triển vọng cao, kinh doanh cho thuê kho bãi ở một số đơn vị khá tốt, nhưng hoạt động kinh doanh khác tập trung vào thương mại, tính ổn định không cao, tiềm ẩn nhiều rủi ro. Trong bối cảnh đó, hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 chịu ảnh hưởng trực tiếp của một số nguyên nhân lớn sau đây:

- Khủng hoảng kinh tế đang tác động đến mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, nhất là đầu ra trong kinh doanh thương mại nông sản, lãi suất tiền vay, ...

- Sức cạnh tranh của cây bông quá thấp, diện tích sản xuất ngày càng thu hẹp, không có khả năng phục hồi và hiện nay giá bông thế giới giảm mạnh càng khó khăn hơn.

- Kinh doanh bông hiện vẫn là mặt hàng chủ lực của Công ty, doanh thu của bông chiếm trên 74% doanh thu bán hàng và kinh doanh dịch vụ nhưng giá bông không ổn định, hầu như giảm liên tục từ đầu đến cuối năm, hiện nay khoảng 1,5 USD/kg, giảm khoảng 30% so với giá đầu năm. Mặt khác, trong điều kiện khó khăn của thị trường và nhiều rủi ro trên thương trường, Công ty thực hiện nhập khẩu bông chủ yếu qua hình thức nhập ủy thác, đảm bảo an toàn cao, chấp nhận lợi nhuận thấp.

- Về kinh doanh nông sản: Năm 2014 hầu hết giá nông sản giảm mạnh, chỉ kinh doanh một ít cà phê và ngô. Cà phê 181,34 tấn, lãi 750 triệu đồng; trong khi đó ngô thu mua từ năm 2013 không tiêu thụ được, còn tồn kho đến 31/12/2014 tại Xí nghiệp Dịch vụ và Thương mại ngành Bông 254 tấn, tại Chi nhánh Gia Lai 954 tấn.

- Kinh doanh lúa giống và ngô giống có những khó khăn trong mở rộng thị trường.

- Sản xuất kinh doanh nấm mới chỉ bước đầu, giá thành còn cao, do kinh nghiệm trồng nấm chưa nhiều làm cho năng suất còn thấp, công suất lò hấp phôi nhỏ nên kéo dài thời gian sản xuất giống, sản lượng sản xuất thấp so với kế hoạch. Đến nay Công ty đã xác định được các nguyên nhân và giải pháp cụ thể để nâng cao năng suất, hiệu quả nuôi trồng nấm, làm thật tốt đa dạng hóa sản phẩm, đẩy mạnh công tác thị trường, tiêu thụ sản phẩm, mở ra triển vọng tốt cho sản phẩm nấm.

- Về nguồn nhân lực: Độ tuổi của lực lượng quản lý chủ chốt xoay quanh con số 50, nhân lực trẻ có năng lực lại thiếu. Do đó hầu hết nhân lực thiếu năng động, sợ rủi ro và trách nhiệm, từ đó không tìm ra sản phẩm mới cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tóm lại, trong năm 2014 bằng sự đồng tâm của toàn Công ty, hoạt động sản xuất kinh doanh mặc dù không đạt một số chỉ tiêu kế hoạch, nhưng vẫn đạt kết quả và hiệu quả cao, các chỉ tiêu tài chính đều khả quan, Công ty có tích lũy, trong kinh doanh thương mại lấy kinh doanh bông nhập khẩu làm chủ lực, từng bước tạo thế ổn định. Tuy nhiên, trong hoạt động sản xuất kinh doanh, sản xuất bông không có khả năng phục hồi, do đó không có nguyên liệu chế biến để thu khấu hao ở một số xưởng chế biến. Kinh doanh của Công ty hiện nay tập trung chủ yếu hoạt động thương mại – dịch vụ, trong điều kiện khủng hoảng, lạm phát luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro, tồn tại nợ xấu, ...

B. KẾ HOẠCH NĂM 2015

1. Dự báo những nhân tố tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.1. Thuận lợi:

- Lãnh đạo Tập đoàn quan tâm, chú trọng đến hoạt động của Công ty.
- Trải qua một thời gian chuyển sang công ty cổ phần, đến nay đã tạo nên được một số sản phẩm cho thu nhập và lợi nhuận khá ổn định như đầu tư tài chính dài hạn vào một số công ty cổ phần có triển vọng: Sợi Phú Bài, Giồng cây trồng Nha Hồ ..., hay sản phẩm dịch vụ cho thuê kho bãi, văn phòng ... Mặt khác, khẩu hao tài sản cố định trong kinh doanh dịch vụ cho thuê kho bãi có thể sớm trích xong, tạo nên lợi nhuận ngày càng cao.
- Tài chính của Công ty hiện nay nằm trong khả năng quản trị.
- Một số lĩnh vực sản xuất kinh doanh như kinh doanh nhập khẩu bông, giồng cây trồng, nấm ... đi dần vào ổn định, đảm bảo cho hoạt động của Công ty tăng hiệu quả.
- Từ cuối năm 2014 cho đến nay giá dầu thô trên thế giới giảm mạnh, có thời điểm dưới 50USD/thùng (giảm khoảng 40% so với giá đầu năm 2014), do đó năm 2015 có thể doanh nghiệp được hưởng lợi từ sự giảm giá này.

1.2. Khó khăn:

- Tình hình kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn, hai tháng đầu năm cả nước có khoảng 16 ngàn doanh nghiệp giải thể hoặc tạm ngừng hoạt động.
- Sản xuất bông trong nước không khôi phục được, hiện nay giá bông giảm mạnh xuống dưới 1,5 USD/kg, nguy cơ lỗ sản xuất bông của năm 2014 chuyển qua.
- Phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh chưa tạo nên được tính ổn định bền vững cao, tiềm ẩn những rủi ro nhất định.
- Áp lực trả nợ vốn vay AFD những năm cuối dựa trên cơ sở thu lợi nhuận kinh doanh ngoài lĩnh vực đầu tư của vốn vay.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch

2.1. Định hướng chung

Hiện nay hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu dựa vào thương mại, dịch vụ, do đó để bảo toàn vốn, kinh doanh có hiệu quả, tập trung đẩy mạnh kinh doanh những sản phẩm, những mặt hàng mà Công ty có nhiều kinh nghiệm quản trị. Mặt khác, tìm kiếm những nhân tố mới để đầu tư khai thác tốt hơn quỹ đất và các cơ sở vật chất hiện có, quản trị tốt hoạt động nội bộ để tăng hiệu quả, sớm tạo nên được thế ổn định, bền vững trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

2.2. Các chỉ tiêu kế hoạch cụ thể

- Tổng danh thu và thu nhập:

STT	Nội dung	ĐVT	Chỉ tiêu
1	Tổng doanh thu + thu nhập (không có DT nội bộ)	Tr.đồng	370.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	8.500
	<i>Tỷ suất LN/Vốn điều lệ</i>	%	17
3	Cổ tức	%	10
4	Thu nhập BQ/tháng/người	1.000 đ	7.500

- Kinh doanh nhập khẩu bông 7.000 tấn – 8.000 tấn.

- Lúa giống tiêu thụ tối thiểu 2.500 tấn.

- Năm linh chi: Đa dạng hóa các sản phẩm nấm, phối giống nấm.

- Sản xuất bông : Duy trì những vùng nông dân chấp nhận trồng bông, nhưng trên cơ sở giá thị trường và phải đảm bảo hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Dự tính chỉ đạt khoảng 300 tấn bông xơ hàng năm.

- Đầu tư XD CB: Khi chưa có dự án của Tập đoàn đầu tư khai thác các quỹ đất hiện nay, năm 2015 Công ty nghiên cứu để có thể xây dựng khoảng 2.000 m² kho tại Bến Cát, xây dựng khoảng 1.000 m² nhà trọ cho công nhân tại Long Thành.

3. Những giải pháp thực hiện kế hoạch

- Lấy an toàn trong điều kiện kinh tế khủng hoảng làm trọng, việc kinh doanh thương mại luôn thận trọng, mặt hàng nào quản trị được mới tổ chức kinh doanh. Đối với sản xuất bông trong nước, không bảo hiểm giá, thực hiện giá mua bông hạt theo cơ chế thị trường.

- Với sản xuất kinh doanh hạt giống cây trồng, nấm dược liệu và nấm ăn, phải đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, giảm giá thành sản xuất, tạo thương hiệu nhằm sớm có chỗ đứng với người tiêu dùng và với thị trường. Cần chú trọng:

* Giống cây trồng: Mở rộng địa bàn, mở rộng thị trường, nâng hơn nữa khối lượng hàng hóa tiêu thụ, sớm đưa quy mô lên trên 2.500 tấn các loại.

* Với sản xuất nấm: Đa dạng hóa sản phẩm; Tạo sự đồng đều năng suất bịch phôi dựa trên cơ sở phối trộn dinh dưỡng đồng đều các bịch phôi, đặc biệt là chọn giống tốt, que meo tốt, không bị thoái hóa bởi độ tuổi và nhiệt độ trong quá trình nuôi cấy meo; xem xét tạo sự đầu tư cân đối giữa công suất lò hấp bịch phôi với quy mô trại nuôi trồng

nắm và nhu cầu bán ngoài để hạ giá thành; Làm thật tốt thị trường, định giá bán sát giá thị trường và đẩy mạnh tiêu thụ.

- Không ngừng tái cấu trúc ngành nghề kinh doanh, tổ chức sản xuất, nhằm tạo lập một cơ cấu tổ chức sản xuất kinh doanh hợp lý, hiệu quả. Ngay từ đầu năm tiến hành sắp xếp lại bộ máy tổ chức ở những đơn vị không có hiệu quả; tài sản nào không sử dụng thì tìm biện pháp xử lý như cho thuê, chuyển dự án, bán thanh lý ...

- Tiếp tục tìm kiếm sản phẩm, ngành nghề để đầu tư sản xuất kinh doanh, tạo thế ổn định, bền vững lâu dài cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Làm tốt công tác quản trị mọi mặt trong hoạt động doanh nghiệp, đảm bảo quản lý tài chính, nhân lực, khoa học công nghệ được tốt nhất, thiết thực với mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm và lâu dài của doanh nghiệp. Quan tâm đến việc chuyển đổi dự án, bán một số tài sản không sử dụng hoặc sử dụng không có hiệu quả, như hệ thống máy móc, thiết bị cán bông.

- Thực hành tiết kiệm triệt để nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, đi đôi với chăm lo đời sống vật chất, đời sống tinh thần cho người lao động.

IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu HĐQT

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số CP sở hữu	Chức danh tại các Công ty khác
1	Trần Anh Hào	Chủ tịch	13.421	Chủ tịch HĐQT: C.ty CP bông Tây Nguyên, C.ty CP bông Miền Trung, C.ty CP giống cây trồng Nha Hố; TV HĐQT C.ty CP sợi Phú Bài
2	Nguyễn Hữu Thành	Ủy viên	17.638	Trưởng ban kiểm soát: C.ty CP bông Tây Nguyên, C.ty CP bông Miền Trung, C.ty CP giống cây trồng Nha Hố;
3	Trần Thanh Hùng	Ủy viên	16.726	TV HĐQT C.ty CP giống cây trồng Nha Hố
4	Vũ Xuân Long	Ủy viên		TV HĐQT-TGD C.ty CP giống cây trồng Nha Hố, TV HĐQT C.ty CP bông Tây Nguyên
5	Hồ Đăng Phú	Ủy viên		TV HĐQT – TGD C.ty CP bông Tây Nguyên

1.2 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

a/ Tình hình chung thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ 2014:

Đầu năm 2014 Công ty vẫn có tích lũy, tình hình tài chính lành mạnh. Tuy nhiên khủng hoảng kinh tế toàn cầu vẫn còn, giá bông thế giới ở mức thấp dưới 1,7USD/kg bông xơ nên cây bông trong nước không cạnh tranh được với cây trồng khác; các loại nông sản khác giá cả lên xuống thất thường làm cho kinh doanh tiềm ẩn nhiều rủi ro... nhưng với sự nỗ lực to lớn của HĐQT và Ban điều hành, Công ty vẫn hoạt động ổn định, có lợi nhuận, có chia cổ tức dù không đạt kế hoạch; tài chính Công ty lành mạnh.

b/ Các hoạt động của HĐQT

+ Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2014: Đại hội được tổ chức đúng quy định pháp luật. Đại hội đã nhất trí cao các báo cáo do Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Ban kiểm soát trình bày. Nghị quyết được thông qua và gửi đến cổ đông, các cơ quan liên quan và các đơn vị thuộc Công ty.

+ Hội nghị HĐQT: Trong năm 2014 đã tổ chức họp 04 lần, những vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được thống nhất cao. Ngoài ra do không tổ chức họp được nhưng một số vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền đã được các thành viên cho ý kiến bằng văn bản.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi dự họp	Tỷ lệ (%)	Không tham dự
1	Trần Anh Hào	Chủ tịch	4/4	100	
2	Trần Thanh Hùng	TV	4/4	100	
3	Nguyễn Hữu Thành	TV	4/4	100	
4	Vũ Xuân Long	TV	4/4	100	
	Hồ Đăng Phú	TV	4/4	100	

Các nghị quyết /quyết định của HĐQT:

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	16/01/2014	<p>1. Thông qua Báo cáo thực hiện KH SXKD năm 2013 và triển khai KH SXKD năm 2014 của TGD công ty, giao TGD có các biện pháp tổ chức thực hiện KH SXKD 2014 đạt kết quả cao nhất.</p> <p>2. Chấp thuận phê duyệt số tiền do C.ty CP Phát triển hạ tầng công nghiệp và SXKD Dệt may VN đền bù tài sản và hỗ trợ di dời để nhận bàn giao khu đất 68A đường 2/4, TP.Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà là: 1.968.184.000đ với phương thức trả tiền một lần trước khi bàn giao.</p> <p>3. Chấp thuận phê duyệt chi quỹ thưởng của HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát từ lợi nhuận vượt kế hoạch năm 2012 với số tiền là: 436 triệu đồng.</p> <p>4. Giao ông Nguyễn Hữu Thành phó TGD phụ trách triển khai việc vay vốn SXKD tại các tổ chức tín dụng khác có lãi suất vay thấp hơn, điều kiện cho vay và thế chấp dễ dàng hơn.</p>
2	02/NQ-HĐQT	26/02/2014	<p>1. Chấp thuận cho C.ty CP bông VN đầu tư 01 máy tách hạt bắp giống công suất 06 tấn bắp cùi/giờ, vốn dự kiến 70 triệu đồng từ quỹ Đầu tư phát triển sản xuất , trang bị cho Xí nghiệp DVTM. Giao TGD tổ chức thực hiện đúng quy định hiện hành.</p> <p>2. Chấp thuận cho C.ty CP bông VN áp dụng đơn giá tiền lương năm 2014 như đề nghị, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất bông: 12% trên doanh thu - Sản xuất nầm: 20% trên doanh thu - Sản xuất giống bắp, giống lúa: 06% trên doanh thu - Kinh doanh dịch vụ, thương mại: 1,7% trên doanh thu.
3	03/NQ-HĐQT	08/4/2014	<p>1. Thông qua Báo cáo tình hình thực hiện KH SXKD năm 2013 và triển khai KH SXKD 2014 của HĐQT và Ban điều hành đề trình Đại hội đồng cổ đông năm 2014. Căn cứ báo cáo này, HĐQT lập báo cáo xin ý kiến Tập đoàn Dệt May VN trước khi tổ chức ĐHĐCĐ.</p> <p>2. Thông qua các tờ trình của HĐQT tại ĐHĐCĐ như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình về phân phối lợi nhuận năm 2013. - Tờ trình về KH phân phối lợi nhuận năm 2014. - Tờ trình về chọn C.ty kiểm toán độc lập năm 2014. - Tờ trình về mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2014. <p>3. Chọn ngày 28/4/2014 để tổ chức ĐHĐCĐ lần 8, địa điểm tại Trung tâm hội nghị MIMOSA, số 38 đường D5, phường 25, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh.</p>

			<p>4. Thông qua đề cử danh sách người đại diện vốn của C.ty CP bông VN tại C.ty CP bông Tây Nguyên nhiệm kỳ 3 (từ 2014 đến 2018) như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - ông Trần Anh Hòa, 31.871 CP, tỷ lệ 31,871% VĐL - ông Nguyễn Hữu Thành, 5.312 CP, tỷ lệ 5,312% VĐL - ông Vũ Xuân Long, 5.311 CP, tỷ lệ 5,311% VĐL - ông Hồ Đăng Phú, 11.686 CP, tỷ lệ 11,686% VĐL
4	01/QĐ-HĐQT	08/4/2014	<p>Quyết định của HĐQT v/v : Cử người đại diện vốn của C.ty CP bông VN tại C.ty CP bông Tây Nguyên</p> <ul style="list-style-type: none"> - ông Trần Anh Hòa, 31.871 CP, tỷ lệ 31,871% VĐL - ông Nguyễn Hữu Thành, 5.312 CP, tỷ lệ 5,312% VĐL - ông Vũ Xuân Long, 5.311 CP, tỷ lệ 5,311% VĐL - ông Hồ Đăng Phú, 11.686 CP, tỷ lệ 11,686% VĐL
5	04/NQ-HĐQT	07/5/2014	<p>1. Chấp thuận cho C.ty CP bông VN đầu tư 01 máy sàng lúa giống CL2, công suất 01,5 tấn/giờ, kinh phí dự kiến 165 triệu đồng từ nguồn vốn quỹ đầu tư phát triển sản xuất, trang bị cho Xí nghiệp DVTM ngành bông.</p> <p>2. Giao TGD tổ chức mua sắm tài sản theo đúng quy định pháp luật hiện hành.</p>
6	05/NQ-HĐQT	04/8/2014	<p>1. Thông qua “ Báo cáo Tình hình thực hiện KH SXKD 6 tháng đầu năm 2014 và triển khai KH 6 tháng cuối năm 2014” của C.ty CP bông VN. Giao TGD và Ban điều hành có các biện pháp tổ chức thực hiện để đạt kết quả cao nhất.</p> <p>2. HĐQT và Ban điều hành C.ty tổ chức thực hiện các giải pháp đã được TGD Tập đoàn Dệt May VN kết luận sau buổi làm việc với Người đại diện vốn tại C.ty ngày 22/7/2014 đồng thời với kết luận cuộc họp của HĐQT, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem xét lại nhân sự của bộ máy quản lý C.ty, cơ cấu lại các đơn vị trực thuộc, sắp xếp tinh giản bộ máy để tăng hiệu quả, giảm chi phí tiền lương chung mà không giảm thu nhập hiện nay của người lao động. - Lập các phương án sang nhượng, bán tài sản-nhà đất không cần dùng trong toàn C.ty và triển khai thực hiện các P.Án đúng quy chế, điều lệ C.ty và pháp luật hiện hành của Nhà nước. - Tăng cường kiểm soát và tích cực thu hồi nợ, tăng cường các biện pháp an toàn trong kinh doanh, tạo môi trường tài chính lành mạnh để C.ty ổn định và phát triển bền vững. - Lập báo cáo đánh giá thực trạng-hiện trạng của sản xuất bông trong nước về các vấn đề: sinh thái các vùng miền phù hợp với

			cây bông; quy mô tổ chức sản xuất; hiệu quả và lợi thế cạnh tranh của cây bông với các cây trồng khác; nhận định xu thế phát triển của cây bông ở Việt Nam, báo cáo gửi lên Tập đoàn Dệt May VN từ nay đến trước tháng 12/2014.
7	06/NQ-HĐQT	15/8/2014	<p>1. Giao Ban điều hành, trực tiếp là ông Nguyễn Hữu Thành-Phó TGD chủ trì việc lập và triển khai các phương án sang nhượng-bán các tài sản không cần dùng hiện nay tại các đơn vị sau:</p> <p>a- Dây chuyền máy cán bông – Nhà máy cán bông tại Chi nhánh C.ty CP bông VN tại Gia Lai.</p> <p>b- Nhà ở CBNV Chi nhánh C.ty CP bông VN tại Phan Thiết: số nhà 77 đường Phạm Ngọc Thạch, phường Phú Trinh, TP Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.</p> <p>2. Việc triển khai thực hiện phải bảo đảm đúng quy chế, điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành của Nhà nước.</p>
8	07/NQ-HĐQT	18/12/2014	<p>1. Chấp thuận tỷ lệ chia cổ tức năm 2014 là 10% VĐL</p> <p>2. Chấp thuận tỷ lệ phân phối cho các Quỹ từ lợi nhuận năm 2014 như sau:</p> <p>-Quỹ Khen thưởng phúc lợi : 10%</p> <p>-Quỹ Phát triển sản xuất : 10%</p> <p>-Quỹ Thưởng HĐQT-Ban điều hành: 05%</p> <p>3. Chọn ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2015: vào một trong các ngày từ 21/4 đến 23/4/2015.</p>

+ Việc thực hiện chức năng giám sát

-Giám sát đối với Ban điều hành: Các thành viên HĐQT đã thực hiện được nhiệm vụ giám sát hoạt động của Ban điều hành một cách kịp thời, đúng đắn.

- Giám sát đối với người quản lý vốn VCC tại các công ty cổ phần khác: Công ty hiện có góp vốn tại 04 công ty cổ phần: 21.385 triệu đồng, gồm có:

- a- Công ty cổ phần bông Tây Nguyên: 5.418 triệu đồng;
- b- Công ty cổ phần bông Miền Trung: 4.550 triệu đồng;
- c- Công ty cổ phần Giống cây trồng Nha Hồ: 8.917 triệu đồng;
- d- Công ty cổ phần Sợi Phú Bài: 2.500 triệu đồng.

Công ty đã cử đầy đủ Người đại diện phần vốn của mình tham gia HĐQT và Ban kiểm soát tại các công ty trên. Trong năm qua , Người đại diện phần vốn của Công ty đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Tuy nhiên chưa thể giải quyết được những khó khăn ở một số Công ty như Công ty CP bông Tây Nguyên.

1.3 Thông tin về hợp đồng giao dịch với các thành viên HĐQT năm 2014:

+ Ông Vũ Xuân Long: Ủy viên HĐQT-TGD C.ty CP Giống cây trồng Nha Hồ

Xí nghiệp DVTM ký 02 hợp đồng, tổng trị giá: 3.409,54 triệu đồng

Công ty ký 04 hợp đồng, tổng trị giá: 21.300 triệu đồng.

+ Ông Hồ Đăng Phú: Ủy viên HĐQT-TGD C.ty CP bông Tây Nguyên

Công ty ký 04 hợp đồng, tổng trị giá: 917,16 triệu đồng

Xí nghiệp DVTM ký 04 hợp đồng, tổng trị giá: 571,68 triệu đồng

Đánh giá chung: Năm 2014, Hội đồng quản trị đã có nhiều cố gắng trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình; tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị nhận thấy đã hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Ban Kiểm soát

2.1 Thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Vũ Thị Thủy Dương	Trưởng ban	3.000	0,060
2	Lê Xuân Hoà	Ủy viên	700	0,014
3	Bùi Thị Diệu Hương	Ủy viên	100	0,002

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát: Trong năm 2014 Ban kiểm soát họp 03 lần

- Thẩm định tình hình hoạt động Quý I,II,III/ 2014 của HĐQT
- Thẩm định Báo cáo hoạt động SXKD và báo cáo tài chính Quý I,II,III/2014
- Công tác chuẩn bị báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông năm 2015.

3. Thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và Ban kiểm soát 2014 (Đ/vị: triệu đ)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương, thưởng, thù lao của các TV tham gia điều hành	Lương, thưởng, thù lao của các TV không tham gia điều hành
1	Trần Anh Hào	CT HĐQT-TGD	347,47	
2	Nguyễn Hữu Thành	TV HĐQT-PTGD	263,20	
3	Nguyễn Thị Thanh Hương	Kế toán trưởng	219,11	
4	Dương Việt Thành	GĐĐH	213,71	
5	Lê Thị Lý	GĐĐH	209,73	
6	Trần Thanh Hùng	TV HĐQT		39,00
7	Vũ Xuân Long	TV HĐQT		39,00

8	Hồ Đăng Phú	TV HĐQT		39,00
9	Vũ Thị Thuý Dương	T. Ban kiểm soát		39,00
10	Lê Xuân Hoà	TV BKS-PP KT	156,97	
11	Bùi Thị Diệu Hương	TV BKS-PP KD	159,54	

V- BÁO CÁO TÀI CHÍNH: CÔNG TY VÀ HỢP NHẤT (Có báo cáo gởi riêng)

Ngày 09 tháng 04 năm 2015

CHỦ TỊCH HĐQT - TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN ANH HÀO

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan:

STT	Tên Tổ chức/cá nhân	TK GD CK	Chức vụ tại Cty	Số CMND	Ngày cấp CMND	Nơi cấp CMND	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)
1	Trần Anh Hòa		CT. HĐQT kiêm TGD	025001210	18/9/2008	TP. HCM	111/55 Đường Trục, P.13, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	13.421	0.27
2	Trần Thanh Hùng		TV.HĐQT	024448765	23/5/2007	TP. HCM	146/4B, Đường D2, Phường 25, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	16.726	0.33
3	Nguyễn Hữu Thành		PTGD	020077722	07/10/2005	TP. HCM	681B/2 Bùi Đình Túy, P.12, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	17.638	0.35
4	Vũ Thị Thùy Dương		Trưởng BKS	022932782	17/8/2006	TP. HCM	408 Trường Trinh, P.13, Q.Tân Bình, TP. HCM	3.000	0.06
5	Bùi Thị Diệu Hương		TV.BKS, PPKDXNK	220073484	06/08/2003	TP. HCM	45/1D Đường số 5, P.16, Q.Gò Vấp, TP. HCM	100	0.002
6	Lê Xuân Hòa		TV.BKS, KTT Xí nghiệp DVTMNB	264277140	17/7/2003	Ninh Thuận	129 Lô D CX Thanh Đa, P27, Q.BT, TP. HCM	700	0.01
7	Nguyễn Thị Thanh Hương		KTT	025336920	10/7/2010	TP. HCM	222/56/11 Bùi Đình Túy, P.12, Quận Bình Thạnh, TP. HCM	5.400	0.11
8	Lê Thị Lý		GĐĐH	023455396	21/10/1996	TP. HCM	62/1/2K Trương Công Định, P14, Q.TB, TP. HCM	26.300	0.53
9	Hoàng Thị Hương		NV kế toán	264221396	14/5/2005	TP. HCM	146/4B, Đường D2, Phường 25, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	65.400	1.31